

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG
KHOA XÂY DỰNG – BỘ MÔN KIẾN TRÚC



ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP
NGÀNH KIẾN TRÚC

ĐỀ TÀI: TRUNG TÂM VĂN HÓA NGHỆ THUẬT – HẢI PHÒNG

Sinh viên: NGUYỄN VĂN THÊM
Giáo viên hướng dẫn: Ths.KTS. CHU PHƯƠNG THẢO

HẢI PHÒNG 2017

LỜI CẢM ƠN

Lời đầu tiên cho phép Em được gửi lời cảm ơn tới các thầy cô đã tận tình giảng dạy trong 5 năm học tập tại trường Đại Học Dân Lập Hải Phòng.

Xin cho phép Em được gửi lời cảm ơn tới các thầy giáo, cô giáo trong Khoa Xây dựng, Ngành Kiến trúc công trình đã dìu dắt Em qua 12 đề án, và kết quả của đề án tốt nghiệp hôm nay như một bản báo cáo cho kết quả học tập của Em trong thời gian qua và là bước mở đầu cho những ngày tháng tiếp theo.

Đặc biệt Em xin trân trọng gửi lời cảm ơn tới:

*THS.KTS. Chu Phương Thảo

đã hướng dẫn, phân tích và động viên giúp Em trong thời gian làm đề tài tốt nghiệp.

Xin được gửi lời cảm ơn tới gia đình, bạn bè của Tôi về những tình cảm và sự chia sẻ mà mọi người đã dành cho tôi trong suốt thời gian qua.

TRUNG TÂM VĂN HÓA NGHỆ THUẬT HẢI PHÒNG

MỤC LỤC

A-PHẦN THUYẾT MINH

PHẦN I: PHẦN MỞ ĐẦU

I.1. GIỚI THIỆU CHUNG

- I.1.1. Khái quát về Hải Phòng
- I.1.2. Định hướng phát triển kinh tế xã hội.
- I.1.3. Các trung tâm công cộng của Hải Phòng.

I.2. LÝ DO LỰA CHỌN ĐỀ TÀI

- I.2.1. Tình hình phát triển trong nước.
- I.2.2. Xu hướng phát triển trên thế giới.
- I.2.3. Ý nghĩa của đề án .
- I.2.4. Phạm vi nghiên cứu của đề án.
- I.2.5. Mục tiêu nghiên cứu của đề án.

PHẦN II: PHẦN NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

II.1 : ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ HẠ TẦNG

II.1.1: Vị trí khu đất

II.1.2: Điều kiện hệ thống kỹ thuật hạ tầng

II.2 : NHỮNG CƠ SỞ KHOA HỌC:

II.2.1:Dự án khu đô thị mới:

II.3: NỘI DUNG THIẾT KẾ CÔNG TRÌNH

II.3.1. Chức năng sử dụng của công trình

II.3.2.Giải pháp kiến trúc

II.3.3.Đối tượng và giới hạn nghiên cứu

II.4: NHIỆM VỤ & CÁC PHƯƠNG ÁN THIẾT KẾ CÔNG TRÌNH

II.4.1: Nhiệm vụ thiết kế

II.4.2.Các giải pháp thiết kế kiến trúc

1. Phương án 1

2. Phương án chọn

a/ Những ý đồ chính của phương án chọn

- Bố cục tổng thể
- Bố cục mặt bằng
- Tổ hợp hình khối kiến trúc
- Các giải pháp kỹ thuật

PHẦN III: KẾT LUẬN

B-PHẦN BẢN VẼ

A-PHẦN THUYẾT MINH

PHẦN I: PHẦN MỞ ĐẦU

I.1. GIỚI THIỆU CHUNG

I.1.1.KHÁI QUÁT VỀ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Hải Phòng ngày nay là thành phố trực thuộc Trung ương - là đô thị loại 1 cấp quốc gia gồm 7 quận (Ngô Quyền, Hồng Bàng, Lê Chân, Dương Kinh, Đồ Sơn, Kiến An và Hải An), 6 huyện ngoại thành (Thuỷ Nguyên, Hải An, An Láo, Kiến Thụy, Tiên Lãng, Vĩnh Bảo) và 2 huyện đảo (Cát Hải, Bạch Long Vĩ) với 228 phường và thị trấn (70 phường, 10 thị trấn và 148 xã) .

Hải Phòng từ lâu đó nổi tiếng là một cảng biển lớn nhất ở miền Bắc, một đầu mối giao thông quan trọng với hệ thống giao thông thủy, bộ, đường sắt, hàng không trong nước và quốc tế, là cửa chính ra biển của thủ đô Hà Nội và các tỉnh phía Bắc; là đầu mối giao thông quan trọng của Vùng Kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, trên hai hành lang - một vành đai hợp tác kinh tế Việt Nam - Trung Quốc. Chính vì vậy trong chiến lược phát triển kinh tế – xã hội vùng châu thổ Sông Hồng, Hải Phòng được xác định là một cực tăng trưởng của vùng kinh tế động lực phía Bắc (Hà Nội – Hải Phòng – Quảng Ninh); là Trung tâm kinh tế - khoa học - kỹ thuật tổng hợp của Vùng duyên hải Bắc Bộ và là một trong những trung tâm phát triển của Vùng Kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và cả nước.(Quyết định 1448 /QĐ-TTg ngày 16/9/2009 của Thủ tướng Chính phủ).

Hải Phòng có điều kiện tự nhiên rất phong phú, giàu đẹp, đa dạng và có nhiều nét độc đáo mang sắc thái của cảnh quan nhiệt đới gió mùa. Nơi đây có rừng quốc gia Cát Bà - khu dự trữ sinh quyển thế giới - là khu rừng nhiệt đới nguyên sinh nổi tiếng, đặc biệt phong phú về số lượng loài động thực vật, trong đó có nhiều loài được xếp vào loài quý hiếm của thế giới. Đồng thời, nơi đây cũng có cả một vùng đồng bằng thuộc vùng đồng bằng tam giác châu thổ sông Hồng, tạo nên một cảnh quan nông nghiệp trồng lúa nước là nét đặc trưng của vùng du lịch ven biển Bắc Bộ và cả một vùng biển rộng với nguồn tài nguyên vô cùng phong phú, nhiều hải sản quý hiếm và bãi biển đẹp.

a.Vị trí địa lý

Hải Phòng là thành phố duyên hải nằm ở hạ lưu của hệ thống sông Thái Bình thuộc đồng bằng sông Hồng có vị trí nằm trong khoảng từ 20035' đến 210 01' vĩ độ Bắc, và từ 106029' đến 107005' kinh độ Đông; phía Bắc và Đông Bắc giáp tỉnh Quảng Ninh, phía Tây Bắc giáp tỉnh Hải Dương, phía Tây Nam giáp tỉnh Thái Bình và phía Đông là biển Đông với đường bờ biển dài 125km, nơi có 5 cửa sông lớn là Bạch Đằng, Cửa Cấm, Lạch Tray, Văn Úc và sông Thái Bình.

Diện tích tự nhiên là 1.507,57 km², dân số 1.837.3 ngàn người (tính đến 01/04/2009), mật độ dân số trung Bình của



thành phố là 1.218,78 người/km², vào loại trung Bình so với các tỉnh đồng bằng sông Hồng.

b.Địa hình

Đồi núi, đồng bằng

Địa hình phía bắc của Hải Phòng là vùng trung du, có đồi xen kẽ với đồng bằng và ngả thấp dần về phía nam ra biển. Khu đồi núi này có liên hệ với hệ núi Quảng Ninh, di tích của nền móng uốn nếp cổ bên dưới, nơi trước đây đó xảy ra quá trình sụt vùng với cường độ nhỏ, gồm các loại cát kết, đá phiến sét và đá vôi có tuổi khác nhau được phân bố thành từng dải liên tục theo hướng Tây Bắc - Đông Nam từ đất liền ra biển gồm hai dãy chính. Dãy chạy từ An Láo đến Đồ Sơn đứt quãng, kộ dài khoảng 30 km có hướng Tây Bắc - Đông Nam gồm các núi: Voi, Phù Liễn, Xuân Sơn, Xuân Áng, núi Đồi, Đồ Sơn, Hòn Dấu. Dãy Kỳ Sơn - Tràng Kênh và An Sơn - Núi Đèo, gồm hai nhánh: nhánh An Sơn - Núi Đèo cấu tạo chính là đá cát kết có hướng tây bắc đông nam gồm các núi Phù Lưu, Thanh Lóng và Núi Đèo; và nhánh Kỳ Sơn - Trang Kênh có hướng tây tây bắc - đông đông nam gồm nhiều núi đá vôi.

Sông

Sông ngòi ở Hải Phòng khá nhiều, mật độ trung Bình từ 0,6 - 0,8 km/1 km². Độ dốc khá nhỏ, chảy chủ yếu theo hướng Tây Bắc Đông Nam. Đây là nơi tất cả hạ lưu của sông Thái Bình đổ ra biển, tạo ra một vùng hạ lưu màu mỡ, dồi dào nước ngọt phục vụ đời sống con người nơi đây. Các con sông chính ở Hải Phòng gồm

1. Sông Đá Bạc - Bạch Đằng dài hơn 32 km, là nhánh của sông Kinh Môn đổ ra biển ở cửa Nam Triệu, là ranh giới giữa Hải Phòng với Quảng Ninh.
2. Sông Cấm dài trên 30 km là nhánh của sông Kinh Môn, chảy qua nội thành và đổ ra biển ở cửa Cấm.
3. Sông Lạch Tray dài 45 km, là nhánh của sông Kinh Thầy, từ Kênh Đồng ra biển bằng cửa Lạch Tray qua địa phận Kiến An, An Dương và cả nội thành.
4. Sông Văn Úc dài 35 km chảy từ quý Cao, đổ ra biển qua cửa sông Văn Úc làm thành ranh giới giữa hai huyện An Láo và Tiên Lãng.
5. Sông Thới Bình có một phần là ranh giới giữa Hải Phòng với Thới Bình.
6. Sông Bạch Đằng
7. Ngoài ra cũng có nhiều con Sông khác khá nhỏ nằm ở khu vực nội thành quận Hồng Bàng.
8. Sông Rế chảy qua huyện An Dương, là nơi cung cấp nước sinh hoạt cho 80% các hộ dân của thành phố.

Bờ biển và biển

Bờ biển Hải Phòng dài tròn 125 km, thấp và khá bằng phẳng, nước biển Đồ Sơn hơi đục nhưng sau khi cải tạo nước biển đó có phần sạch hơn, cát mịn vàng, phong cảnh đẹp. Ngoài ra, Hải Phòng cũng có đảo Cát Bà là khu dự trữ sinh quyển thế giới có những bãi tắm đẹp, cát trắng, nước trong xanh cùng các vịnh Lan Hạ.... Cát Bà cũng là đảo lớn nhất thuộc khu vực Vịnh Hạ Long.

c.Khí Hậu

Thời tiết Hải Phòng mang tính chất cận nhiệt đới ẩm đặc trưng của thời tiết miền Bắc Việt Nam: mùa hè nóng ẩm, mưa nhiều, mùa đông khô và lạnh, có 4 mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông tương đối rừ rệt. Nhiệt độ trung Bình vào mùa hỏ vào tháng 7 là 28,3 °C, tháng lạnh nhất là tháng 1 :16,3 °C .Số giờ nắng trong năm cao nhất là các tháng mùa hè và thấp nhất vào tháng 2,độ ẩm trung Bình tròn 80%,lượng mưa 1600–1800 mm/năm.Tuy nhiên thành phố cũng phải hứng chịu những đợt nắng nóng và đợt lạnh bất thường,năm 2011 nhiệt độ trung Bình tháng 1 của thành phố xuống tới 12,1 °C, gần đây nhất ngày 24/1/2016 thành phố trải qua ngày có nhiệt độ lạnh trung Bình thấp kỷ lục,nhiệt độ thấp nhất xuống tới 4,2 °C. Trung bình cả năm 23,4 °C.

So với Hà Nội,thời tiết Hải Phòng có một chút khác biệt,thành phố môt hơn khoảng gần 1 độ vào mùa hè và lạnh hơn một chút về mùa đông,trong 30 năm gần đây do ảnh hưởng biến đổi khí hậu nhiệt độ thành phố đang có xu hướng tăng lên.

.1.2. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ VÀ XÃ HỘI :

* Những khó khăn và thuận lợi của sự phát triển:

1. Những thuận lợi và cơ hội để phát triển kinh tế tri thức ở Hải Phòng

Thành phố Hải Phòng thuộc vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, có khoảng 125 km chiều dài đường bờ biển và trên 100.000 km²thềm lục địa, nằm trong hai hành lang, một vành đai hợp tác kinh tế giữa Việt Nam và Trung Quốc, hội tụ đầy đủ đường sắt, đường bộ, đường không, đường biển nên có điều kiện rất thuận lợi để giao lưu, liên kết, hội nhập và hợp tác kinh tế với các địa phương, các quốc gia trong khu vực và trên thế giới.

Hải Phòng có lực lượng lao động tương đối lớn (số người trong lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên năm 2010 là 1,47 triệu người); so với nhiều tỉnh, thành, có nguồn nhân lực trình độ học vấn và tay nghề tương đối khá (năm 2012 có 136.470 người có trình độ đại học, cao đẳng trở lên,đạt 734 người có trình độ cao đẳng, đại học/1 vạn dân. Trong số đó có 42 GS, PGS. Tỷ lệ lao động được đào tạo chuyên môn kỹ thuật tăng dần qua các năm. Hệ thống giáo dục phát triển khá tốt (chỉ số giáo dục đứng thứ 3 toàn quốc với 4 trường đại học, 14 trường cao đẳng, 22 trường trung cấp chuyên nghiệp và trung cấp nghề). Đây là nền móng để Hải Phòng có thể tự giải quyết vấn đề nhân lực cho nhu cầu phát triển của thành phố. Ngoài ra, số lượng kiều bào người Hải Phòng tương đối đông (giai đoạn 2000 - 2015, Hội liên lạc Việt kiều Hải Phòng đó quy tụ được trên 1.500 hội viên và thân nhân ở nhiều nước trên thế giới).

Hệ thống kết cấu hạ tầng đó được cải thiện từng bước, đáp ứng được phần nào nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

2. Những khó khăn, thách thức

Thách thức lớn nhất của Hải Phòng trong giai đoạn hiện nay là mâu thuẫn giữa nhu cầu phát triển và nguồn lực cho phát triển có hạn.

Nguồn nhân lực, mặc dù tăng nhanh về số lượng qua các năm, nhưng chất lượng chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế tri thức. Trình độ, kỹ năng của phần lớn đội ngũ lao động cũng hạn chế, nhất là cộc kỹ năng sáng tạo, kỹ năng làm việc nhóm. Cơ cấu lao động chưa phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế tri thức. Đội ngũ cán bộ làm công tác nghiên cứu khoa học và triển khai ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất cũng

hạn chế; liềm kết giữa các tổ chức nghiên cứu và doanh nghiệp cũng yếu; chưa thu hút được nhân tài, nhân lực chất lượng cao cho phát triển và áp dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất.

Tốc độ đổi mới công nghệ ở một số ngành công nghiệp mũi nhọn cũng chậm. Kinh phí đầu tư cho đổi mới công nghệ mới đạt khoảng 3% doanh thu, đầu tư cho R&D đạt khoảng 0,05% doanh thu, trong khi các công ty đa quốc gia, tỷ lệ này tương ứng thường là 10 - 15% và 2%.

Hạ tầng công nghệ thông tin - truyền thông phát triển nhanh nhưng chưa đồng bộ. Mức độ tin học hóa trong các ngành, lĩnh vực thấp. Nguồn nhân lực công nghệ thông tin thiếu và yếu cả về số lượng, kỹ năng và trình độ ngoại ngữ.

Chuyên dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nung thụt cũng chậm, sản xuất nung nghiệp cũng phõn tồn, manh mỳn, gõy trở ngại cho việc ỏp dụng công nghệ mới để tăng năng suất cây trồng, vật nuôi. Tất cả những khó khăn và thách thức nêu trên đang là những trở ngại, tác động đến chiến lược phát triển kinh tế - xó hội của Hải Phòng, trong đó có mục tiêu phát triển kinh tế tri thức.

I.2. LÝ DO LỰA CHỌN ĐỀ TÀI :

Giữ gìn và phát huy bản sắc dân tộc là một vấn đề lớn trong công cuộc hiện đại hoá đất nước. Hiện nay các hình thức nghệ thuật của thành phố Hải Phòng đang dần bị lãng quên và cũngg thiếu những nơi tổ chức, học tập, giao lưu và phát triển.

Chính vì vậy đề tài nghiên cứu đặc trưng văn hoá nghệ thuật Hải Phòng và việc giữ gìn những giá trị đó trong thời kỳ đô thị hoá ở Việt Nam.

I.2.1. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN TRONG NƯỚC:

* Trước sự quá tải về chức năng sử dụng và tập trung văn hoá vào vùng trọng điểm, trung tâm cũ của một đô thị lớn như Hà Nội.

* Do sự bùng nổ dân số, dân cư có xu hướng tập trung vào thành thị .

* Sự tăng nhanh các đô thị và sự mở rộng không gian đô thị.

* Sự chuyển hoá lao động từ công cụ đơn sơ → tinh vi.

* Sự chuyển hoá về lối sống dàn trải (mật độ thấp) sang tập trung mật độ cao.

* Sự khan hiếm nhà ở.

* Sự quá tải các trung tâm công cộng.

I.2.2. XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN THẾ GIỚI:

Việt phát minh ra một hệ thống giao tiếp, hay phương tiện giao tiếp đã có tác dụng rất quyết định trong việc làm xuất hiện hình thái kiến trúc - đô thị mới và sự thay đổi đáng kể trong kiến trúc đô thị hiện hữu.

* GS: Bennelvo: (History of city) việc phát minh ra xe hơi đã tạo đã hình thành khu nhà ở thượng lưu và trung lưu vùng ngoại ô.

* Alval Aalto: vận dụng sáng tác trên mối quan hệ giao tiếp kiến trúc và con người. Chồng lại trường phái ấn tượng.

* UIA & (RiBa của Anh) nhận định giao tiếp là mối quan hệ hàng đầu mà kiến trúc phải giải quyết, cho rằng chính ô tô xe máy (phương tiện giao thông) và đường giao thông cao tốc là rào cản chia cắt vùng trung tâm đô thị. Ngày xưa CN chưa phát triển ngày nay việc qua.

I.2.3. Ý NGHĨA CỦA ĐỀ TÀI:

** ý nghĩa khoa học:*

Hải Phòng trở nên quá tải khi có một sự kiện lớn đường phố trở nên ùn tắc, do thiếu nơi tổ chức sự kiện.

Vì vậy việc nghiên cứu đề tài này là cần thiết.

** ý nghĩa nhân văn:*

+ Khả năng giao tiếp con người với con người:.

+ Khả năng giao tiếp con người với đối tượng vật chất (vcew). Cải tạo các công trình đã xây dựng và xây dựng mới công trình có khả năng đáp ứng cho nhu cầu đô thị.

+ Và việc tạo được một sự yên tĩnh, tạo được một nơi giao lưu nghỉ ngơi tham quan sau những ngày làm việc nặng nhọc. Tại đó sẽ gợi một chút gì rất riêng của Hà Nội, nét trầm tư của người Á Đông nhưng cũng lặng trong phố cổ kính và những con đường lát gạch còn lưu lại dấu vết thừa xưa. Đó là ý nghĩa nhân văn của đề tài

I.2.4. PHẠM VI NGHIÊN CỨU CỦA ĐỀ TÀI:

* Nằm trong khu đô thị mới bên bờ sông Rế nhằm tạo điểm nhấn cho khu đô thị mới và là một nơi tham quan vui chơi học tập lý tưởng cho nhân dân cũng như du khách.

* Nâng cao chất lượng sống cũ và cải thiện điều kiện sống mới hình thành một trung tâm văn hoá của Hải Phòng Em mong muốn gửi vào đề tài tốt nghiệp của mình một bức thông điệp của sự giao hoà văn hoá và từ đây sẽ mở rộng tầm nhìn cho phát triển trong tương lai. Mong muốn giữ lại được những giá trị lịch sử của nghệ thuật của thành phố cho mai sau.

I.2.5. MỤC TIÊU NGHIÊN CỨU CỦA ĐỀ TÀI:

Tạo ra một nơi tổ chức sự kiện văn hóa nghệ thuật, học tập giao lưu và phát triển văn hóa nghệ thuật Hải Phòng.

PHẦN II: NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

II.1. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ HẠ TẦNG

II.1.1. Vị trí khu đất:

Trung tâm được xây dựng tại Quận Hồng Bàng trên một khu đất rộng khoảng 3,8 ha, hệ số sử dụng đất 50%.

Phía Đông là tiếp giáp với khu đất chống

Phía Bắc tiếp giáp trung tâm hành chính quận

Phía Tây tiếp giáp với khu khách sạn

Phía Nam giáp sông rế

II.1.2. Điều kiện hệ thống kỹ thuật hạ tầng

Cảnh quan hiện trạng:

Nằm bên bờ sông rế và đối diện với trung tâm hành chính của quận.

Giao thông:

Nằm trên trục đường chính của quận và nằm giữa trung tâm quận.

II.3. CƠ SỞ KHOA HỌC:

Cùng với việc hoạch định và phát triển thành phố ven sông đó là tương lai không xa của thành phố nói chung quận Hồng Bàng nói riêng đó là những cơ sở đầu tiên để em đưa ra đề tài này và việc chọn khu đất là duy nhất

II.3.NỘI DUNG THIẾT KẾ CÔNG TRÌNH

II.3. 1.Chức năng sử dụng

Đề ghi nhận và tạo dựng sức sống cho một thế hệ những con người yêu cuộc sống, tái hiện những tâm hồn Việt trong một không gian Việt, Trung tâm văn hóa nghệ thuật – Hải Phòng trước tiên là một địa điểm sinh hoạt văn hóa văn nghệ của nhân dân. Nơi đây diễn ra các chương trình biểu diễn nghệ thuật, các cuộc triển lãm, hội chợ hay là những không gian học tập, nghiên cứu đem đến cho người sử dụng một môi trường văn hóa sinh động.

Cũng như các Trung tâm văn hóa khác, Trung tâm giao lưu văn hóa nghệ thuật – Hải Phòng có các chức năng hoạt động thúc đẩy:

- Biểu diễn văn nghệ, giới thiệu, giao lưu vănhoá (trong nhà và ngoài trời)
- Tổ chức các lễ hội truyền thống,mang sắc thái dân tộc.
- Tổ chức họp mặt, gặp mặt, trao đổi về các vấn đề văiệt nam hoá, truyền thống, di sản.

II.3. 2.Giải pháp thiết kế công trình:

Giải pháp kiến trúc:

Với mong muốn của bản thân em về một không gian sống, một không gian sinh hoạt văn hóa thoáng đạt, giản dị dựa trên sự tìm tòi của các khối hình cơ sở, bên cạnh đó quan niệm tìm giải pháp riêng cho một khoảng không gian mang đậm những giá trị văn hóa của lịch sử.dựa vào những đặc trưng rất Hải Phòng đường cong của ngọn sóng nhấp nhô .

Giải pháp qui hoạch:

Từ đặc điểm khu đất nằm ở khu đô thị mới và bên bờ sông rế

Giải pháp tổ chức không gian

* Khu đón tiếp:

Khu đón tiếp thực sự là một sự khởi đầu, một sự giới thiệu tổng thể nhất toàn bộ công trình du khách có thể lên cao trên bằng thang máy để ngắm toàn bộ công trình đó chính là điểm nhìn tuyệt vời nhất tới công trình đến xung quanh

* Khối biểu diễn

Khối biểu diễn nơi thường xuyên diễn ra các hoạt động văn hóa mang tính qui mô trung bình với sức chứa 1100 người. Với những đêm hòa nhạc, trong một tổng thể hoàn chỉnh của không gian như một minh chứng cho đời sống ngày một nâng cao của người dân hai vùng ven sông và đây cũng trở thành một điểm thu hút cho các hoạt động văn hóa khác.

* Khu trung bày

Khu trung bày ngoài trời sẽ giúp khách tham quan có thể thả trôi tâm hồn theo đuổi những ý thích riêng cho mình. Khu trung bày ngoài trời mục đích giúp du khách cảm nhận một cách gần gũi nhất với di sản văn hóa của vùng đất đã trải qua bao thăng trầm của lịch sử. Ở mỗi bước đi họ đều cảm nhận được cuộc sống giản dị rất đời thường với những niềm vui nỗi buồn và cả niềm mơ ước tới một tương lai tươi sáng, đó cũng là ý nghĩa nhân văn của trung tâm văn hóa Sông Hồng.

* Khối Câu lạc Bộ , lớp học

Là nơi để mọi người đến học tập nghiên cứu những giá trị truyền thống những nét văn hoá rất riêng của Thành phố Hải Phòng tại đây cũng là nơi để giao lưu những hoạt động nghệ thuật như hội hoạ điêu khắc văn học nghệ thuật làm lành mạnh hơn, phong phú hơn đời sống tinh thần của người Hà Nội

* Khối hành chính

Khối hành chính với việc tổ chức sân trong xen kẽ giữa hai dãy vừa tạo vi khí hậu cho khu hành chính tạo cảm giác dễ chịu và làm việc có hiệu quả cao. Ngoài ra sân trong còn làm tăng hiệu quả chiếu sáng tự nhiên và tạo sự thông thoáng cho các không gian.

II.3. 3. Đối tượng và giới hạn nghiên cứu

a/ Đối tượng sử dụng:

* Nhân dân thủ đô và cả nước: Công trình sẽ là điểm văn hóa lành mạnh thu hút nhân dân tại quận Quận Hồng Bàng vào các dịp lễ hội hay các kỳ nghỉ. Ngoài ra, nhân dân cả nước có dịp đến Trung tâm văn hoá đều có thể tham gia vào các hoạt động văn hóa của Trung tâm

* Khách du lịch: Khách du lịch quốc tế đang dần biết đến một vùng đất Châu á đang chuyển mình, sự hấp dẫn kỳ diệu của văn hóa Phương Đông nói chung và Việt nam nói riêng đang là điều mà nhiều nhà nghiên cứu quan tâm đến. Bên cạnh đó, chính sách du lịch trong các nước khu vực của tổ chức Asean cũng làm tăng thêm lượng khách du lịch đến Việt nam.

b/ Giới hạn nghiên cứu: chủ yếu là những đặc trưng của Hải Phòng

4: NHIỆM VỤ & CÁC PHƯƠNG ÁN THIẾT KẾ CÔNG TRÌNH

II.4.1.Nhiệm vụ thiết kế:

I. KHỐI BIỂU DIỄN

* Tầng 1:

• SẢNH	280 – 320 m ²
• Triển lãm	25-30 m ²
• Gửi đồ	2x35=70 m ²
• Phòng	40 m ²
• vệ sinh	140 m ²
• sân khấu chính	170 m ²
• sân khấu phụ	2x55=110 m ²
• khán giả	170 m ²
• kho đạo cụ	2x60=120 m ²
• sảnh chờ diễn	50 m ²
• sảnh phụ	100 m ²
• Phòng nghỉ diễn viên	120 m ²
• Phòng hòa âm phối khí	90 m ²
• phòng y tế	40 m ²
• nghỉ, giải lao	2x350=700 m ²
• * Tầng 2:	
• vệ sinh	110 m ²
• sân khấu chính	170 m ²
• sân khấu phụ	2x55=110 m ²
• khán giả	800 chỗ
• phòng kỹ thuật	2x60=120 m ²
• hành lang kỹ thuật	50 m ²
• sảnh phụ	100 m ²
• Phòng đạo diễn	70 m ²

• Phòng biên kịch	50 m ²
• Phòng máy	90 m ²
• phòng y tế	40 m ²
• nghỉ, giải lao	260 m ²
• * Tầng 3:	
• sân khấu chính	170 m ²
• sân khấu phụ	2x55=110 m ²
• khán giả	316 chỗ
• nghỉ, giải lao	260 m ²

II. KHỐI HÀNH CHÍNH

* Tầng 1:

• Sảnh chính + giải lao, cafe	600-630 m ²
• Quản lí hành chính	40 m ²
• Phòng họp cơ quan	32 m ²
• Phòng tổ chức nhân viên	25 m ²
• Phòng kế toán	65 m ²
• Phòng phó giám đốc	60 m ²
• Phòng thư ký văn phòng	50 m ²
• Phòng trực nhật	20 m ²
• Phòng tiếp khách	40 m ²
• Phòng nhân viên	185 m ²
• Phòng nghỉ nam	30 m ²
• Phòng nghỉ nữ	40 m ²
• Vệ sinh	28 m ²

❖ * Tầng 2:

• Sảnh chính + giải lao, cafe	600-630 m ²
-------------------------------	------------------------

• Quản lý hành chính	40 m2
• Phòng họp cơ quan	32 m2
• Phòng tổ chức nhân viên	25 m2
• Phòng kế toán	65 m2
• Phòng phó giám đốc	60 m2
• Phòng thư ký văn phòng	50 m2
• Phòng trực nhật	20 m2
• Phòng tiếp khách	40 m2
• Phòng nhân viên	185 m2
• Phòng nghỉ nam	30 m2
• Phòng nghỉ nữ	40 m2
• Vệ sinh	28 m2

• Sảnh phụ	165 m2
• Vệ sinh	45 m2
• CLB âm nhạc dân gian	80 m2
• Phòng trưng bày	345 m2
• CLB hội họa	92 m2
• CLB điêu khắc	90 m2
• CLB diễn xuất	90 m2
• CLB nhảy dân gian	70 m2
• Giai lao, thư giãn	72 m2
• Chòi nghỉ	50 m2
<i>* Tầng 3:</i>	
• Sảnh chính	170 m2
• Vệ sinh	45 m2
• thay đồ	16 m2
• khiêu vũ quốc tế	2200 m2
• kho	30 m2
• phòng nhảy hiện đại	70 m2
• Giai lao, thư giãn	144 m2

iii Khèi TRUNG BÀY, CLB, LỚP HỌC

* Tầng 1:

• Sảnh chính	170 m2
• Sảnh phụ	165 m2
• Vệ sinh	45 m2
• Kho	40 m2
• Phòng trưng bày	385 m2
• Phòng triển lãm văn học	92 m2
• Phòng sinh hoạt văn học	90 m2
• Phòng đọc	90 m2
• Thư mục kho sách	70 m2
• Giai lao, thư giãn	72 m2
• Chòi nghỉ	50 m2
<i>* Tầng 2:</i>	
• Sảnh chính	170 m2

II.4.1.Các phương án thiết kế :

Căn cứ vào nhiệm vụ thiết kế, điều kiện tự nhiên và hiện trạng lập ra 2 phương án.

1/ Phương án 1:

+Ưu điểm:

Tổ chức hai lối vào công trình đó là đường sông và từ cầu vào tận dụng được khả năng du lịch trên sông mở thêm bến thuyền phục vụ du lịch không gian văn dựa vào bố cục hướng tâm tất cả đều hướng vào sân lễ hội

+Nhược điểm:

sử dụng bố cục là hình tròn khối hành chính lại nằm phía trước khối nhà hàng, khu ẩm thực được bố trí phía sau khu dịch vụ nhà hàng nên không thuận tiện khi tổ chức các hoạt động văn hoá ẩm thực, đồng thời khi tổ chức hai lối vào trực chính của công

trình bị mất có sự tranh chấp về hình khối về sự cân bằng khi đưa thêm trục giao thông từ sông vào

2/ Phương án 2 (Phương án chọn)

Ưu điểm :

Khối đón tiếp là một hình thức công chào vừa là một điểm nhìn tổng thể công trình tạo được sự hùng thú cho du khách tiếp tục tham quan và khám phá công trình. Khối ẩm thực đưa ra phía trước rất thuận tiện và cơ động trong nhiều hoạt động khác nhau tất cả các khối được bao quanh sân lễ hội được nối với nhau bằng một con đê xinh xắn. Giao thông rất rõ ràng thuận tiện tạo được nhiều những điểm nhìn đẹp tới các công trình bố cục rất chắc chắn với 1 trục chính duy nhất

Nhược điểm;

Bố cục phân tán lên diện tích dành cho giao thông khá cao. Không tận dụng khai thác giao thông bằng đường thủy

***/ NHỮNG Ý ĐỒ CHÍNH CỦA PHƯƠNG ÁN CHỌN :**

Giao lưu văn hóa là một hoạt động thiết yếu trong quá trình vận động của xã hội. Chính vì vậy, ý tưởng chủ đạo xuất phát từ cội nguồn của văn hóa đồng bằng Châu thổ Sông Hồng – một phần cấu thành trong văn hoá văn minh lúa nước. Văn hóa- ý nghĩa tự thân của nó đã bao trùm lên mọi mặt của đời sống, và tự nó cũng chính là cốt lõi của sự vận động và phát triển, Việt Nam đứng trong cộng đồng liên kết của nền văn hóa Châu Á và Việt Nam tự hào về những gì mà thiên nhiên và con người Việt Nam có được.

Hình tượng cho công trình mang một sự gần gũi hết sức gần gũi với mỗi người Hải phòng. Những mái nhà nhấp nhô những bến thuyền. Dòng sông và con đê đã gắn bó với nhau để bảo vệ vùng đất này cho người dân yên ổn làm ăn. Hình tượng con đê thật thân thuộc với mỗi người dân trên đê vào mỗi buổi chiều là những đàn trâu đang bình thản ăn cỏ dưới bóng tre những chú bé đang thả diều những người phụ nữ đi làm đồng về với gánh lúa vàng trĩu trên vai nhưng giọt mồ hôi xen lẫn những tiếng cười. Tất cả

những hình ảnh đó là một sự gần gũi thân thuộc là văn hoá là tất cả những gì ta cần gìn giữ

a/ Mặt bằng tổng thể:

Ý tưởng xây dựng đồ án thường là bắt nguồn khởi điểm cho một quan niệm về công trình của mình, trong quá trình thể hiện, chịu ảnh hưởng của những tác nhân xung quanh, dần dần hình thành một ý tưởng chủ đạo xuyên suốt cả quá trình thể hiện đồ án. Với riêng bản thân Em, việc tìm ra câu trả lời cho suy nghĩ: Đâu sẽ là sự hợp ý nhất cho tổng thể của khu đất và cảnh quan thực sự là điều vô cùng quan trọng.

Song, với quan niệm, công trình kiến trúc được sinh ra là một bộ phận quan trọng trong việc góp phần xây dựng nên văn hóa

Vì lẽ đó, công trình “Trung tâm văn hóa nghệ thuật Hải Phòng” được cố gắng xây dựng để đạt được các tiêu chí:

- Một công trình kiến trúc văn hóa được nghiên cứu và xây dựng với các chức năng linh hoạt, bố cục cân đối dựa trên các hình khối cơ bản.
- Các tuyến giao thông ngoài việc đảm nhận chức năng của riêng mình còn là các tuyến liên kết các điểm – mảng bố cục.
- Trên tổng thể, tuyến - điểm kết hợp tạo nên một bố cục cân đối hài hòa. Không gian là một sự đối lập với thiên nhiên hùng vĩ như một sự khẳng định sự chế ngự thiên nhiên của nhân dân ta

b/ Dây truyền công năng:

Không gian công trình được bố cục theo các chức năng chính:

- Hoạt động trưng bày triển lãm.
- Hoạt động biểu diễn và hội thảo.
- Hoạt động thương mại - và dịch vụ
- Hoạt động sinh hoạt nghiên cứu nghệ thuật.

*** Hoạt động trưng bày triển lãm:**

Đó là sự buông thả của kiến trúc là một không gian rộng được thiết kế đơn giản nó trở thành một không gian đa năng để tổ chức những buổi triển lãm ngoài trời những hội chợ

hoa hay đơn giản để giới thiệu những tác phẩm của chính những hội viên trong câu lạc bộ
đền sinh hoạt nghệ thuật

* Hoạt động biểu diễn và hội thảo

Khối hội thảo độc lập có sảnh riêng, nằm trên trục chính của cả tổng thể công trình, tại vị trí này, các chức năng hoạt động sẽ được sử dụng hiệu quả (hoặc có thể hoà chung với cả công trình hoặc có thể hoạt động độc lập).

Khối biểu diễn có qui mô trung bình bao gồm các chức năng như sân khấu biểu diễn, Phòng hóa trang cho các diễn viên, kỹ thuật sân khấu, kỹ thuật âm thanh, ánh sáng, Phòng biên tập đạo diễn.

* Hoạt động thương mại – quảng cáo và dịch vụ.

Đáp ứng nhu cầu ngày càng phát triển của cuộc sống, chức năng thương mại – quảng cáo và dịch vụ cũng được đặt ra, và hoạt động của nó sẽ đóng góp một phần không nhỏ cho bầu không khí của công trình.

* Hoạt động sinh hoạt nghiên cứu nghệ thuật

Góp phần làm phong phú hơn đời sống tinh thần của người dân và giúp mọi người hiểu rõ hơn những giá trị của văn hoá truyền thống

PHẦN III: KẾT LUẬN

Đối với mỗi đất nước, mỗi dân tộc văn hóa chính là sự thể hiện rõ nhất sự phát triển của xã hội đó, thông qua các hoạt động giao lưu, biểu diễn văn hóa nghệ thuật, đời sống tinh thần của con người ngày một nâng cao, tái tạo sức sáng tạo sau những ngày làm việc căng thẳng hay là nơi chốn để mỗi cá nhân có được môi trường thể hiện cái tài lẻ của mình. Và thật đáng tự hào khi kiến trúc đóng góp một phần đáng kể trong việc tạo dựng một môi trường như vậy đó.

Trung tâm văn hóa nghệ thuật Hải Phòng với địa thế có những đặc điểm riêng, Công trình sẽ là nhịp cầu nối giữa những trái tim và tâm hồn yêu cuộc sống, mong muốn về một tương lai phát triển của những con người tài hoa đất đất cảng.